

ĐĂNG SÂM 黨參

Còn gọi là phòng đảng sâm, lộ đảng sâm, xuyên đảng sâm, đông đảng sâm, rây cây (Lạng Sơn), mần cây.

Tên khoa học *Codonopsis* sp.

Thuộc họ Hoa chuông *Campanulaceae*.

Đảng sâm (*Radix Codonopsis*) là rễ phơi khô của nhiều loài *Codonopsis* như *Codonopsis pilosula* (Franch) Nannf, *Codonopsis tangshen* Oliv. (xuyên đảng sâm) và một số *Codonopsis* khác, đều thuộc họ Hoa chuông.

Tên đảng sâm là do vị thuốc giống như sâm, sản xuất ở một địa phương gọi là quận Thượng Đảng (Trung Quốc). Ở Cao Bằng, Lạng Sơn, người Thổ gọi đảng sâm là cỏ rây cây, hay mần cây.

A. Mô tả cây

Đảng sâm là một loại cỏ sống lâu năm. Rễ hình trụ dài, đường kính có thể đạt 1-1,7cm. Đầu rễ phát triển to, trên có nhiều vết sẹo của thân cũ, phía dưới có khi phân nhánh, mặt ngoài màu vàng nhạt, trên có các vết nhăn dọc và ngang. Thân mọc bò hay leo, phân nhánh nhiều, phía dưới hơi có lông, phía ngọn nhẵn, lá mọc đối, (ở Việt Nam lá phân nhiều mọc đối) so le hoặc có khi gần như mọc vòng. Cứng lá dài 0,5-4cm, phiến lá hình tim hoặc hình trứng dài 1-7cm, rộng 0,8-5,5cm, đầu tù hoặc nhọn, đáy là hình tim mép nguyên hoặc hơi lượn sóng, hoặc có răng cưa (Việt Nam) mặt trên lá màu xanh nhạt, mặt dưới trắng. Hoa mọc đơn độc ở kẽ lá. Có 5 lá dài, tràng hoa hình chuông, màu vàng nhạt chia 5 thùy, 5 nhị, bầu có 5 ngăn. Quả nang, phía trên có 1 núm nhỏ hình nón, khi chín có màu tím đỏ. Mùa hoa nở: tháng 7-8. Mùa quả tháng 9-10 (Hình 623, Hm 32,4).

Loài *Codonopsis pilosula* có lá gần như lá đảng sâm của ta mô tả ở trên, nhưng mép lá nguyên, hoa cũng như vậy, bầu chỉ có 3 ngăn. Loài *Codonopsis tangshen* Oliv. có lá dài hơn, cứng lá cũng dài hơn. Bầu cũng 3 ngăn.

B. Phân bố, thu hái và chế biến.

Cho đến năm 1960, đảng sâm bán ở các hiệu thuốc đều nhập của Trung Quốc và Triều Tiên.



Hình 623. Đảng sâm - *Codonopsis* sp.

Từ năm 1961, ta bắt đầu khai thác đảng sâm của ta tại các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai và các tỉnh có nhiều dân tộc Thái, Mèo.

Còn đang tiếp tục phát hiện ở các tỉnh khác.

Việc trồng đảng sâm mới được tiến hành. Cần chú ý trồng vì hiện nay khai thác không đủ nhu cầu.

Trồng bằng hạt. Chọn quả giống ở những cây đã được 3-5 năm trở lên. Hái những quả có vỏ vàng nhạt, hạt màu đen đem về phơi khô cho nứt vỏ mà lấy hạt. Hạt lấy được phải đem trồng ngay năm tới, nếu để chậm sẽ mất khả năng mọc, hoặc tỷ lệ mọc sẽ giảm.

Đảng sâm ưa những nơi đất cát có nhiều mùn. Vốn cây đảng sâm mọc hoang ở những nơi có bóng râm, hoặc ở thung lũng rậm rạp, cho nên cần trồng đảng sâm ở những nơi có bóng che râm mát, hoặc gieo những cây khác như đậu tương, ngô, lanh mán, cho mọc cao độ 10-20cm rồi mới gieo đảng sâm.

Thường gieo hạt vào tháng 3-5 hoặc tháng 9-10.

Muốn cho cây mọc tốt cần làm dàn cho cây leo. Dàn cao độ 2 mét.

Sau khi hái về, rửa sạch đất, phân biệt to nhỏ, để riêng, xâu dây vào và phơi đến nửa chừng thì dùng tay hay miếng gỗ lăn cho mềm và làm cho vỏ và thịt dính chặt nhau, làm như vậy 3-4 lần, cuối cùng phơi hay sấy cho thật khô.

C. Thành phần hoá học

Theo sự nghiên cứu đẳng sâm của Trung Quốc có saponin và đường. Sơ bộ nghiên cứu đẳng sâm của Việt Nam thấy có chất đường, chất béo, chưa thấy có saponin (Đỗ Trọng Khánh, 1961, Bộ môn dược liệu Hà Nội).

D. tác dụng dược lý

Năm 1934, Kinh Lợi Bản và Thạch Nguyên Cao đã dùng đẳng sâm mua ở hiệu thuốc Đồng Nhân Đường và Trần Thọ Đường (ở Bắc Kinh Trung Quốc) ngâm với cồn 70° trong một tháng. Lọc lấy cồn, bã còn lại sắc với nước: 1 kg đẳng sâm cho 200g cồn và 260g cao nước. Dùng cả hai loại cao trên chế thành dung dịch 20%, một phần sau khi hấp tiệt trùng thì đem tiêm, một phần cho lên men để loại hết các hợp chất hydrat cacbon như đường rồi mới tiêm, đồng thời lại dùng đẳng sâm chế thành thuốc cho uống.

Tiến hành thí nghiệm trên thỏ và chó đi tới một số kết quả sau đây:

1. Ảnh hưởng đối với huyết đường:

Tiêm đẳng sâm vào con thỏ bình thường thấy lượng huyết đường tăng lên. Các ông cho rằng sở dĩ đẳng sâm làm tăng lượng huyết đường là do thành phần hydrat cacbon trong đẳng sâm, vì khi tiêm hay cho uống thuốc đẳng sâm đã cho lên men để loại đường thì đều không làm cho lượng huyết đường tăng lên.

Tiêm thuốc đẳng sâm chưa lên men và đã lên men đều không thấy ức chế được hiện tượng huyết đường tăng do tiêm dưới da dung dịch 10%, diuretin (4ml/1kg thể trọng). Căn cứ vào quan điểm của Richter, Rose, Nishi và Pollak cho rằng diuretin gây cao huyết đường là do thần kinh giao cảm cho nên các ông Kinh Lợi Bản và Thạch Nguyên Cao cho rằng đẳng sâm không ức chế được cao huyết đường do nguồn gốc thần kinh.

2. Ảnh hưởng đối với huyết cầu:

Tiêm dưới da dung dịch đẳng sâm 20% (4ml/1kg thể trọng) hoặc cho uống (mỗi ngày 20g) đều thấy hồng cầu tăng lên, bạch cầu giảm xuống. Các tác giả đều cho rằng trong đẳng sâm có một hoặc hai chất có ảnh hưởng tới huyết cầu.

3. Ảnh hưởng đối với huyết áp:

Tiêm mạch máu dung dịch đẳng sâm 20% (chiết xuất bằng nước và bằng rượu) cho thỏ và chó đánh mê, đều thấy hạ huyết áp. Các tác giả có tiêm dung dịch 4,8% glucoza để đối chứng thì không thấy hạ huyết áp, do đó cho rằng hiện tượng gây hạ huyết áp không liên quan với thành phần đường trong đẳng sâm. Các tác giả cho rằng hiện tượng hạ huyết áp là do dẫn mạch ngoại vi, đẳng sâm còn có tác dụng ức chế hiện tượng cao huyết áp do adrenalin gây ra, nếu lượng adrenalin tiêm mà cao thì hiện tượng ức chế kém, nếu lượng adrenalin tiêm thấp, hiện tượng ức chế càng mạnh.

E. Công dụng và liều dùng

Mới thấy dùng trong phạm vi đông y.

Đông y coi đẳng sâm có thể dùng thay thế nhân sâm trong các bệnh thiếu máu, da vàng, bệnh bạch huyết, viêm thượng thận, nước tiểu có anbumin, chân phù đau. Còn dùng làm thuốc bổ dạ dày, chữa ho, tiêu đờm, lợi tiểu tiện. Người ta còn gọi đẳng sâm là *nhân sâm của người nghèo* vì có mọi công dụng của nhân sâm lại rẻ tiền hơn.

Ngày dùng 6-12g, có thể tăng tới 30g, dùng dưới dạng thuốc sắc. Uống luôn 7 đến 14 ngày.

Theo tài liệu cổ, đẳng sâm có vị ngọt, tính bình. Vào 2 kinh phế và tỳ có tác dụng bổ trung ích khí, sinh tân, chỉ khát. Dùng chữa tỳ hư, ăn không tiêu, chân tay yếu mỏi, phế hư sinh ho, phiền khát. Công dụng gần như nhân sâm nhưng hơi thiên về bổ trung. Người thực tà không dùng được.

Đơn thuốc có đẳng sâm

Chữa bệnh lao mới nhiễm, bệnh ho (đơn của Diệp Quyết Tuyền):

Đẳng sâm 16g, hoài sơn 15g, ý dĩ nhân 10g, mạch môn 10g, cam thảo 3g, hạnh nhân 10g, khoản đông hoa 10g, xa tiền tử 10g, nước 600ml sắc còn 200ml. Chia 3 lần uống trong ngày.

Chú thích:

Trước đây ta còn nhập của Trung Quốc vị thuốc gọi là *minh đẳng sâm*-*Radix Changii* là rễ đã chế biến và phơi khô của cây *minh đẳng sâm* *Changium*

smyrnioides Wolff thuộc họ Hoa tán *Umbelliferae*.
 Tại Triết Giang (Trung Quốc) người ta hái rễ về để
 nguyên vỏ phơi khô gọi là *nam sa sâm*, cạo vỏ, đồ
 chín phơi khô gọi là *mirh đẳng sâm*.

Cây này là một loại thảo sống lâu năm, rễ phình
 thành củ to, mọc sâu dưới đất, thân cao chừng hơn
 1m, phía trên phân nhánh. Từ rễ mọc ra các lá có
 cuống dài, phía dưới cuống phình ra thành bẹ ôm
 lấy thân, lá kép 3 lần lông chim, phiến lá cắt sâu
 hình mác. Lá phía trên nhỏ hình vẩy hoặc thành
 bẹ nhỏ.

Cụm hoa tán kép, tán nhỏ mang 10-15 hoa. Tràng

hoa màu trắng có gân tím, dài 5, tràng 5, nhị 5, bầu
 hạ. Quả là quả bế đôi hình tròn det hay tròn.

Hiện nay cây này không thấy ở Việt Nam. Tại
 Trung Quốc sản xuất ở Giang Tô, An Huy, Triết
 Giang và Nam Kinh.

Trong minh đẳng sâm có một ít tinh dầu,
 nhiều tinh bột, hoạt chất chưa rõ.

Công dụng làm thuốc bổ, còn có tác dụng
 tiêu độc, chữa mụn mủ. Thường dùng trong bệnh
 ho, nôn mửa.

SÂM BỐ CHÍNH 布政參

Còn gọi là sâm thổ hào, sâm báo, nhân sâm
 Phú yên

Tên khoa học *Hibiscus sagittifolius* Kurz
 (*Abelmoschus sagittifolius* L. Merr., *Hibiscus*
abelmoschus L.)

Thuộc họ Bông *Malvaceae*.

Sâm bố chính (*Radix Hibisci sagittifolii*) là rễ
 phơi khô hoặc chế biến rồi phơi hay sấy khô
 của cây sâm bố chính.

Tên bố chính vì một y gia Việt Nam sử dụng
 cây này lần đầu tiên ở huyện Bố Trạch thuộc
 tỉnh Quảng Bình.

Lúc đầu sâm bố chính chỉ dùng để chỉ rễ một
 cây cùng loại nhưng nhỏ, có rễ nhỏ, còn loại ta
 đang dùng thường gọi là sâm thổ hào nhưng
 nay đã quen gọi là sâm bố chính.

Tên sâm thổ hào vì mọc ở Thổ Hào (Nghệ
 An).

Sâm báo vì mọc ở núi Báo Thanh Hoá

A. Mô tả cây

Sâm bố chính là một loại cây thuộc thảo sống
 dai, mọc đứng một cách yếu ớt, có khi dựa vào
 các cây xung quanh, cao chừng 1m hay hơn.
 Rễ mẫm màu trắng nhạt hay vàng nhạt, có đường
 kính 1,5-2cm, nhiều rễ có hình người trông rất
 giống nhân sâm, có lẽ vì thế người xưa bắt đầu
 dùng nhầm rồi thấy tởm mà dùng mãi và lưu
 truyền về sau chăng. Lá ở phía gốc cây hình trái

xoan, phần cuối phiến lá hình tim hay hình mũi
 tên, đầu phiến lá không nhọn. Các lá ở phía ngọn
 càng lên trên càng hẹp, có khi phiến lá chia 5
 thùy với thùy giữa dài hơn, có khi phiến lá chia
 thùy trông như mũi tên. Lá dài 6-7cm, rộng 7-
 30mm. Mặt lá có lông đơn hay hình sao, lá kèm
 hình sợi chỉ dài 7mm có ít lông dài. Hoa màu



Hình 624. Sâm bố chính - *Hibiscus sagittifolius*